TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-KDTM	*Vĩnh Lợi, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn P**

Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 91, KV Q 1, Phường T, Quận N, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm K**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường C, Tổ 2, Khu vực 6, phường M, Quận B, Thành phố Cần Thơ, "theo văn bản ủy quyền số 15 ngày 16/07/2019".

- Bị đơn: Ông **Trần Q** sinh năm 1967 là Chủ hộ Kinh doanh H.

Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn V,** sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm A, Phường F, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Bà **Nguyễn E**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà E: Ông Trần Q sinh năm 1967; địa chỉ: ấp H, xã C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, "theo văn bản ủy quyền ngày 21/10/2019".

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 21 tháng 10 năm 2019, ông Trần Q là Chủ hộ Kinh doanh Hvà bà Nguyễn E còn nợ tiền mua hàng hóa của Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn P tổng số tiền gốc, lãi 2.909.187.260 đồng (hai tỷ chín trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó số tiền gốc 2.544.382.693 đồng (hai tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) và

tiền lãi 364.804.567 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm lẻ bốn nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

2.2. Ông Trần Q là Chủ hộ Kinh doanh Hvà bà Nguyễn E phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa cho Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn P tổng số tiền gốc, lãi 2.909.187.260 đồng (hai tỷ chín trăm lẻ chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó số tiền gốc 2.544.382.693 đồng (hai tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi 364.804.567 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm lẻ bốn nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí Dân sự sơ thẩm là 90.183.745 đồng (chín mươi triệu một trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng), nhưng do hòa giải thành được giảm 50% bằng 45.091.872 đồng (bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn P với ông Trần Q là Chủ hộ Kinh doanh H thỏa thuận thống nhất ông Trần Q là Chủ hộ Kinh doanh Hchịu số tiền án phí 45.091.872 đồng (bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn P đã nộp số tiền 45.091.000 đồng (bốn mươi triệu không trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004917 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại số tiền 45.091.000 đồng (bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo